TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65 /2025/HSST
Ngày: 23/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa;
Bà Trần Thị Chín;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2025/ QĐXXST – HS ngày 20 tháng 03 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Điểu A X, sinh năm 1974, tại tỉnh Bình Phước.
Căn cước công dân số: 0700.7400.1977
Nơi cư trú: Thôn Sơn H, xã T, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điểu C và bà Thị Ph; bị cáo có vợ và 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không
Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).
Bị hại: Nguyễn Văn Tt, sinh năm 1968. (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Phong V, sinh năm: 1971 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 19 giờ ngày 22/6/2023, ông Nguyễn Văn Tiết cầm 01 sợi dây xích dài 50cm đi đến quán cà phê võng của ông Trần Vũ Phong thuộc thôn 2, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Khi đến nơi, ông Tiết thấy ông Phong và Điểu A X đang ngồi uống rượu nên cầm dây xích xông đến để đánh Xuân sượt vào vai. Thấy vậy, ông Phong ôm ông Tiết can ngăn và đẩy ông Tiết ra ngoài sân. Xuân liền lấy 01 cái thước làm bằng kim loại, dài khoảng 1,5m (dùng để làm thước gạt nền xi măng) ở sân nhà ông Phong, xông đến đánh ông Tiết 02 cái vào tay phải gây thương tích. Sau khi đánh ông Tiết xong, thì Xuân bị thương chảy máu ở cẳng chân trái (Xuân khai không biết ai đánh). Còn ông Tiết được mọi người đưa đi cấp cứu,

điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Phước. Sau đó, ông Tiết làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Còn Xuân làm đơn từ chối giám định thương tích.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 274 ngày 28/8/2023 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn Tiết tại thời điểm giám định là: 16%.

- Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số: 255 ngày 27/8/2024 của Trung tâm Pháp Y – Sở Y Tế tỉnh Bình Phước kết luận tách phần trăm thương tích:

(1). Tách % từng thương tích:

- Sẹo sau tai trái (thái dương trái) kích thước (6 x 0,1)cm, gọn, mềm: 02%.
- Vết trầy xước da cằm phải kích thước (4 x 0,1)cm: 01%
- Vùng ngang mũi ức không thấy dấu vết tổn thương: 00%
- Cẳng tay phải: 13%.

+ Sẹo 1/3 giữa - trước kích thước (10 x 0,1)cm, gọn, mềm.

+ Sẹo 1/3 giữa – dưới – sau - trong kích thước (10 x 0,1)cm, đóng vảy, đang lành sẹo.

+ Vết trầy xước da 1/3 trên - sau kích thước (6,5 x 1,5)cm, sưng nề nhẹ, đóng vảy, đang lành sẹo;

+ Kết quả cận lâm sàng: Gãy 1/3 dưới xương trụ phải/Gãy 1/3 trên xương quay phải. Còn phương tiện kết xương trụ + xương quay phải.

(2). Đoạn kim loại (mẫu vật M1) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được các tổn thương vùng cẳng tay phải của ông Nguyễn Văn Tiết.

(3). Cái Chén (vật chứng M2) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được tổn thương sau tai trái và vùng cằm trái của ông Nguyễn Văn Tiết.

(4) Kết luận khác: Không.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan ảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 50cm chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

+ 01 cái thước làm bằng kim loại, dài khoảng 1,5m không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Tiết yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 42/CT –VKS - BĐ ngày 13/3/2025, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, truy tố bị cáo Điểu A X về "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điểu A X phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Áp dụng điểm điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Điểu A X từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Điểu A X và bị hại ông Nguyễn Văn Tiết.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo luật định.

Bị cáo Điểu A X thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ ngày 22/6/2023 ông Nguyễn Văn Tiết dùng sợi dây xích dài khoảng 50cm đến đánh Điểu A X, sau đó Xuân có hành vi dùng 01 cái thước làm bằng kim loại, dài khoảng 1,5m (dùng để làm thước gạt nền xi măng) là hung khí nguy hiểm đánh lại, đánh 02 cái vào tay phải gây thương tích 13% cho ông Nguyễn Văn Tiết, tại thôn 2, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Điểu A X đã phạm vào "Tội cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng cây thước bằng kim loại là hung khí nguy hiểm tác động vào cơ thể người khác có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe của người khác nhưng do nóng nảy, thiếu kiềm chế nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đây là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân đang bị bệnh Got và khớp đi lại khó khăn , người bị hại có một phần lỗi và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 50cm.

Đối với 01 cái thước làm bằng kim loại, dài khoảng 1,5m không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. đã bồi thường được 10.000.000đ, còn lại 20.000.000đ tiếp tục bồi thường n ên cần công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với thương tích ở vùng mang tai trái tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 02%, vết xước da cằm phải tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 01% của ông Nguyễn Văn Tiết không chứng minh được ai gây ra, đồng thời ông Tiết làm đơn không yêu cầu xử lý ông Trần Vũ Phong, không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điểu A X phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Điểu A X 2 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm từ ngày tuyên án (23/6/2025), giao bị cáo về xã Thọ Sơn, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Điểu A X và bị hại Nguyễn Văn Tiết. Buộc bị cáo Điểu A X phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Tiết số tiền còn lại là 20.000.000 đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây xích bằng kim loại dài 50cm. (Biên bản giao nhận vật chứng vụ án số 0010232, quyển số 0205, ngày 25/04/2025 giữa Công an tỉnh Bình Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Điểu A X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.,

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến